

PHỤ LỤC 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHU PHÍ, LỆ PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ KHÁC
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-PVHCC ngày tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ (SỞ/NGÀNH)	SỐ THU PHÍ			SỐ THU LỆ PHÍ			THU DỊCH VỤ KHÁC	TỔNG THU THEO ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
		Tiền mặt	Chuyển khoản/hình thức nộp khác	Tổng số phí	Tiền mặt	Chuyển khoản/hình thức nộp khác	Tổng số lệ phí			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)	(7)	(8)=(6)+(7)	(9)	(10) = (5) + (8) + (9)	(11)
1	Ban Quản lý các KCN			0	88.650.000	900.000	89.550.000	4.890.000	94.440.000	
2	Bảo hiểm xã hội tỉnh			0			0		0	
3	Công an tỉnh			0	161.810.000	155.196.147	317.006.147		317.006.147	
4	Điện lực Ninh Bình	186.375.000	990.000	187.365.000	2.179.165.000	144.670.000	2.323.835.000		2.511.200.000	
5	Sở Công Thương	62.500.000	50.850.000	113.350.000			0		113.350.000	
6	Sở Du lịch			0	48.725.000	4.550.000	53.275.000		53.275.000	
7	Sở Giao thông Vận tải	84.570.000	430.000	85.000.000	7.695.000		7.695.000		92.695.000	
8	Sở Giáo dục và Đào tạo			0	4.130.000	190.000	4.320.000		4.320.000	
9	Sở Khoa học và Công nghệ			0	65.625.000	127.250.000	192.875.000		192.875.000	
	Chi cục TCDL Chất lượng			0	0	1.050.000	1.050.000		1.050.000	
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	10.750.000	100.000	10.850.000	14.650.000	50.000	14.700.000		25.550.000	
11	Sở Lao động TBXH			0	221.250.000	114.600.000	335.850.000		335.850.000	
12	Sở Nội vụ			0			0		0	
13	Sở Thông tin và Truyền thông	780.000	89.157.500	89.937.500			0		89.937.500	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	18.970.000	10.440.000	29.410.000			0		29.410.000	
	VP Đăng ký đất đai	22.814.872	130.912.400	153.727.272	18.396.000	353.981.000	372.377.000		526.104.272	
	Chi cục Môi trường và Biển đảo	0	1.464.388.511	1.464.388.511			0		1.464.388.511	
15	Sở Tài chính			0			0		0	
16	Sở Tư pháp	1.755.900.000	190.120.000	1.946.020.000	200.000		200.000	5.107.500	1.951.327.500	
17	Sở Văn hóa Thể thao			0	7.500.000	74.700.000	82.200.000		82.200.000	
18	Sở Xây dựng	634.756.000	1.577.786.000	2.212.542.000	171.096.000	35.369.000	206.465.000		2.419.007.000	
19	Sở Y tế	301.879.000	587.727.000	889.606.000			0		889.606.000	
	Chi cục Vệ sinh ATTP	13.980.000	51.850.000	65.830.000			0		65.830.000	
20	Sở Nông nghiệp và PTNT	137.239.000	243.668.300	380.907.300			0		380.907.300	
TỔNG CỘNG		3.230.513.872	4.398.419.711	7.628.933.583	2.988.892.000	1.012.506.147	4.001.398.147	9.997.500	11.640.329.230	